



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thị trường chứng khoán - 1104017

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 110401701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Bùi Quốc Khánh - (04084)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 27.6 Giờ thi: 13h Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610110060	Dương Thị Phương Anh	06/08/1998	<i>Dương</i>	7	Bảy	C18KT	
2	1610110052	Vô Thúy Anh	17/06/1998	<i>Thúy</i>	7,5	Bảy, năm	C18KT	
3	1610110086	Lê Ngọc Ánh	13/10/1995	<i>Ánh</i>	7	Bảy	C18KT	
4	1610110010	Nguyễn Thị Bích	02/07/1998	<i>Bích</i>	10	Mười	C18KT	
5	1610110036	Đinh Thị Xuân	09/03/1998	<i>Đinh</i>	7,5	Bảy, năm	C18KT	
6	1610110002	Cao Thị Diệu	20/11/1996	<i>Diệu</i>	6	Sáu	C18KT	
7	1610110058	Trần Khương Duy	04/06/1998	<i>Duy</i>	7	Bảy	C18KT	
8	1610110066	Vũ Thị Thu Hà	20/02/1998	<i>Thu</i>	10	Mười	C18KT	
9	1610110084	Trà Ngọc Cẩm Hằng	11/5/1998	<i>Hằng</i>	6,5	Sáu, năm	C18KT	
10	1610110062	Vũ Thị Hằng	01/04/1998	<i>Hằng</i>	5	Năm	C18KT	
11	1610110078	Lê Đặng Gia Hân	13/09/1998	<i>Hân</i>	7,5	Bảy, năm	C18KT	
12	1610110050	Lê Thị Thu Hồng	13/07/1997	<i>Hồng</i>	6,5	Sáu, năm	C18KT	
13	1610110074	Dương Thị Thúy Huỳnh	03/10/1998	<i>Thúy</i>	7	Bảy	C18KT	
14	1610110035	Phạm Thị Mỹ Khanh	14/10/1998	<i>Khanh</i>	7	Bảy	C18KT	
15	1610110041	Trần Ngọc Tuyết Lam	22/05/1997	<i>Lam</i>	8,5	Tám, năm	C18KT	
16	1610110071	Trương Huỳnh Lợi	21/02/1998	<i>Lợi</i>	7	Bảy	C18KT	
17	1610110064	Bùi Thị Diễm Mi	02/05/1998	<i>Mi</i>	6,5	Sáu, năm	C18KT	
18	1610110055	Lê Thảo Mi	09/05/1998	<i>Mi</i>	7,5	Bảy, năm	C18KT	
19	1610110083	Trần Công Minh	01/04/1998	<i>Minh</i>	6	Sáu	C18KT	
20	1610110057	Lê Thị Tuyết My	15/05/1998	<i>My</i>	6,5	Sáu, năm	C18KT	
21	1610110042	Nguyễn Thị Ngọc Nga	01/12/1997	<i>Nga</i>	8,5	Tám, năm	C18KT	
22	1610110043	Đào Thị Kim Oanh	15/08/1998	<i>Oanh</i>	7,5	Bảy, năm	C18KT	
23	1610110065	Lâm Hoàng Kim Oanh	02/06/1998	<i>Kim Oanh</i>	6,5	Sáu, năm	C18KT	
24	1610110040	Trần Thanh Phát	06/06/1998	<i>Phát</i>	8,5	Tám, năm	C18KT	
25	1610110073	Trần Thị Trúc Phương	23/06/1998	<i>Phương</i>	8	Tám	C18KT	
26	1510110045	Võ Phương Phương	18/03/1996	<i>Phương</i>	5	Năm	C17KT	
27	1610110063	Nguyễn Châu Huệ Quyên	01/08/1997	<i>Quyên</i>	6,5	Sáu, năm	C18KT	
28	1610110051	Trần Thị Mỹ Quỳnh	12/09/1997	<i>Quỳnh</i>	10	Mười	C18KT	
29	1610110067	Trần Nguyễn Anh Thư	18/5/1998	<i>Thư</i>	7	Bảy	C18KT	
30	1610110080	Trần Thùy Trang	27/09/1998	<i>Trang</i>	8	Tám	C18KT	
31	1610110056	Nguyễn Thị Cẩm Tú	04/07/1998	<i>Tú</i>	6	Sáu	C18KT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 0 Số bài thi: 31 / 31



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thị trường chứng khoán - 1104017

Mã lớp học phần: 110401701

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Bùi Quốc Khánh

Ngày thi: 25/07/2018

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Đỗ Cao Thi Ký tên: [Signature]Giám thị 2: Đ. N. V. L. Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610110060	Dương Thị Phương Anh	06/08/1998	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C18KT	
2	1610110052	Võ Thúy Anh	17/06/1998	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C18KT	
3	1610110086	Lê Ngọc Ánh	13/10/1995	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C18KT	
4	1610110010	Nguyễn Thị Bích	02/07/1998	<u>[Signature]</u>		9,5	Chín, năm	C18KT	
5	1610110036	Đinh Thị Xuân	09/03/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
6	1610110002	Cao Thị Diệu	20/11/1996	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C18KT	
7	1610110058	Trần Khương Duy	04/06/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
8	1610110066	Vũ Thị Thu Hà	20/02/1998	<u>[Signature]</u>		9,5	Chín, năm	C18KT	
9	1610110084	Trà Ngọc Cẩm	11/5/1998	<u>[Signature]</u>		6,5	Sáu, năm	C18KT	
10	1610110062	Vũ Thị Hằng	01/04/1998	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C18KT	
11	1610110078	Lê Đặng Gia	13/09/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
12	1610110050	Lê Thị Thu Hồng	13/07/1997	<u>[Signature]</u>		6,5	Sáu, năm	C18KT	
13	1610110074	Dương Thị Thúy	03/10/1998	<u>[Signature]</u>		6,5	Sáu, năm	C18KT	
14	1610110055	Phạm Thị Mỹ	14/10/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
15	1610110041	Trần Ngọc Tuyết	22/05/1997	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C18KT	
16	1610110071	Trương Huỳnh Lợi	21/02/1998	<u>[Signature]</u>		6,5	Sáu, năm	C18KT	
17	1610110064	Bùi Thị Diễm	02/05/1998	<u>[Signature]</u>		6,5	Sáu, năm	C18KT	
18	1610110055	Lê Thảo	09/05/1998	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám, năm	C18KT	
19	1610110083	Trần Công	01/04/1998	<u>[Signature]</u>		5,5	Năm, năm	C18KT	
20	1610110057	Lê Thị Tuyết	15/05/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
21	1610110042	Nguyễn Thị Ngọc	01/12/1997	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám, năm	C18KT	
22	1610110043	Đào Thị Kim	15/08/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
23	1610110065	Lâm Hoàng Kim	02/06/1998	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C18KT	
24	1610110040	Trần Thanh	06/06/1998	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám, năm	C18KT	
25	1610110073	Trần Thị Trúc	23/06/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy	C18KT	
26	1510110045	Võ Phương	18/03/1996	<u>[Signature]</u>		6	Sáu	C17KT	
27	1610110063	Nguyễn Châu Huệ	01/08/1997	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
28	1610110051	Trần Thị Mỹ	12/09/1997	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám, năm	C18KT	
29	1610110067	Trần Nguyễn Anh	18/5/1998	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C18KT	
30	1610110080	Trần Thùy	27/09/1998	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C18KT	
31	1610110056	Nguyễn Thị Cẩm Tú	04/07/1998	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám, năm	C18KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

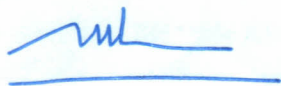
Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 31 / 31

Số sinh viên đạt: 31 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 6 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

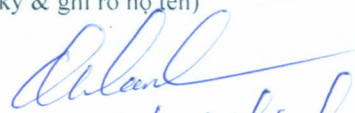


Trần Thị Kim Anh

Ngày 06 tháng 8 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Bùi Quốc Khánh

